

SƠ BỘ NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN KTNN VỤ MÙA 1992

KS. ĐỖ HUY THÀNH
Đài KTTV liên tỉnh Hà Tây - Hòa Bình

Sau vụ chiêm xuân thắng lợi, vụ mùa 1992 này cho năng suất và sản lượng cao. Có nhiều nguyên nhân, song một nguyên nhân quan trọng là thời tiết thuận hòa. Trong quá trình cả vụ, từ khi gieo đến thu hoạch, các điều kiện KTNN thuận lợi. Qua số liệu đo đạc được tại trạm KTNN Hà Đông (Bảng 1 và 2) cho thấy đây là vụ mùa có thời tiết thuận hòa, năng suất và sản lượng cao nhất trong mấy năm qua.

1. Các điều kiện KTNN từ gieo đến chín hết (từ tháng VI - IX)

- Nền nhiệt độ cao, nhiệt độ trung bình các tháng đều xấp xỉ và cao hơn trung bình 16 năm từ 0,5 - 1°C. Nhiệt độ cao nhất từ 35 - 37°C, cao hơn trung bình 0,5 - 1°C. Nhiệt độ thấp nhất từ 23 - 25°C, xấp xỉ trung bình 16 năm.

- Lượng mưa phong phú cả vụ và rải ra khá đều. Riêng tuần III cuối tháng VII-92 lượng mưa lại thấp đi. Thời gian cho mưa thường về đêm và sáng, có nhiều ngày có mưa rào kèm dông.

- Số giờ nắng dồi dào qua các tháng, đều xấp xỉ và cao hơn trung bình. Đặc biệt tháng VIII-92 có số giờ nắng cao hơn trung bình và tháng VIII-91 từ 35 - 50 giờ.

- Bão, áp thấp nhiệt đới không ảnh hưởng xấu trong suốt vụ. Riêng cơn bão số 1 có gây mưa lớn và gió mạnh, nhưng xảy ra vào thời kỳ mạ đủ tuổi cây.

2. Tại trạm KTNN Hà Đông theo dõi 3 thửa ruộng thí nghiệm với giống CR 203, cấy cách nhau 5 ngày

- Thời kỳ mạ: đầu tháng VI-92 đến đầu tháng VII-92. Thời kỳ này các điều kiện KTNN khá thuận lợi cho mạ sinh trưởng và phát triển, thân cây cao, độ rộng và số lá mạ khá. Vào thời kỳ cuối, một số trà chân trũng hơi thừa nước, khi nhổ cấy cây mạ không được đánh.

- Sau cấy, nhiệt độ cao, mạ bén rễ hồi xanh rất nhanh (chỉ sau 1 ngày). Cả 3 đợt cấy sau 14 - 15 ngày là bắt đầu đẻ nhánh. Lúa vào đẻ rất rõ, kết thúc đẻ nhanh (chỉ sau 9 - 10 ngày). Tỷ lệ đẻ rất cao, trung bình đạt tỷ lệ $\approx 100\%$. Độ cao cây lúa lớn, độ dài bông khá (độ cao cây trung bình: 94 - 95cm, độ dài bông trung bình: 22 - 23cm)

- Đặc biệt, thời kỳ từ mọc đòng phổ biến ($\geq 50\%$) đến trở bông nở hoa phổ biến ($\geq 50\%$) kéo dài hơn trung bình nhiều vụ từ 3 - 4 ngày. Song, từ ngâm sữa ($\geq 50\%$) đến chắc xanh ($\geq 50\%$) lại rút ngắn hơn trung bình 2- 3 ngày. Quá trình trở bông nở hoa rất

rõ và đều, cả 3 trà thí nghiệm chỉ tập trung gần 5 ngày. Đây là những nguyên nhân

Bảng 1. Thống kê các yếu tố khí tượng vụ mùa 1992

Tháng Yếu tố	VI	VII	VIII	IX
T (°C)	28,5	28,2	28,8	27,3
T _x (°C)	36,8	37,3	35,0	36,2
T _n (°C)	23,5	23,2	24,9	22,4
Lượng mưa (mm)	262,1	376,6	35,9	140,6
_ Giờ nắng(giờ)	151,4	149,2	215,4	161,3

Bảng 2. Phân tích thành phần năng suất vụ mùa 1992

Đợt và ngày cấy	Số cây kết quả TB/1m ²	Số cây không kết quả TB/1m ²	Số gié TB/1bông	Số hạt chắc TB/1bông	Số hạt lép,lửng TB/1bông	Kh. lượng 1000hạt (g)	Năng suất	
							Tính toán (tạ/ha)	Thực thu (tạ/ha)
I(6-VII)	679	21	10	84	9	15,04	85,78	73,48
II(11-VII)	541	18	9	88	10	15,51	73,84	69,25
III(16-VII)	555	34	8	80	12	15,15	67,27	65,18

- Giữa vụ có sâu cuốn lá nhẹ, do phòng trừ tốt nên không gây thiệt hại đáng kể. Đây là vụ mùa kết thúc nhanh, gọn (thu hoạch tập trung vào cuối tháng IX và đầu tháng X-92)

3. Qua phân tích thành phần năng suất (bảng 2) cho thấy khi điều kiện KTNN đáp ứng đầy đủ, quyết định năng suất

- Mạ đẹp, gặp thời tiết thuận lợi, cây xuống bén rễ hồi xanh nhanh, lúa vào đẻ nhanh, đẻ rộ và đều. Tỷ lệ đẻ cao, cây cao, bông dài, nhiều hạt chắc.

- Mật độ cây trên 1m² cao, tỷ lệ cây kết quả lớn (trung bình 95 - 96%). Số cây kết quả trên 1m² hơn vụ mùa 1991 từ 20 - 40%, hơn trung bình nhiều vụ từ 40 - 60%

- Số gié trung bình trên một bông nhiều, hơn trung bình từ 3 - 4 gié/bông.

- Số hạt chắc trung bình trên một bông từ 80 - 88 hạt, nhiều hơn trung bình nhiều vụ từ 5 - 8 hạt trên một bông

- Năng suất tính toán và thực thu từ 65 - 85 tạ/ha, cao hơn vụ mùa 1991 từ 5 - 8 tạ/ha, cao hơn trung bình nhiều vụ từ 12 - 18 tạ/ha. Đây là vụ mùa có năng suất và sản lượng cao nhất trong nhiều năm qua.